

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 189/2024/HS-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST-HS ngày 10/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Thành N**, con bà **Nguyễn Thị H**; Vợ: **Phạm Thị Thùy L**; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim N1** - sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: **khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nơi sinh sống hiện nay: **ấp D, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn L1**; con bà **Mai Thị N2** (đã chết); Chồng: **Trần Trọng N3** (đã ly hôn); Con: 03 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 55 phút ngày 07/01/2024 Công an xã L kiểm tra nhà của bà Dương Thị P ở khu tái định cư L - B thuộc xã L thì phát hiện Nguyễn Đăng T có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thông qua điện thoại di động với Nguyễn Thị Kim N1 vào ngày 07/01/2024 với số tiền đánh bạc là 2.112.000 đồng, nên mời T về trụ sở Công an xã L làm việc.

Quá trình điều tra xác định như sau: Nguyễn Thị Kim N1 và Nguyễn Văn D là bạn bè, N1 biết D là người ghi số đề nên N1 thỏa thuận với D, N1 sẽ là người trực tiếp ghi số đề từ những người chơi số đề rồi tổng hợp chuyển cho D để hưởng tiền hoa hồng với số tiền 80.000 đồng/1.000.000 đồng, cụ thể N1 đã nhận ghi số đề và chuyển tiền cho D như sau:

Ngày 01/01/2024 N1 ghi đề cho người tên Phan Trọng N4 (Zalo Trọng N5), một người tên L2 và một số người không rõ nhân thân, lai lịch (không xác định được số tiền ghi đề của từng người). Trong đó đài miền N6 là 3.350.000 đồng và đài miền B là 5.940.000 đồng rồi chuyển cho D. Kết quả người mua số đề trúng 2.250.000 đồng đài miền N6 và 375.000 đồng đài miền B. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của đài miền B được xác định là 6.315.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc của đài miền N được xác định là 5.600.000 đồng.

Ngày 02/01/2024 N1 ghi đề cho một số người không rõ nhân thân, lai lịch ghi đài miền N 200.000 đồng và đài miền Bắc 1.440.000 đồng. Kết quả không trúng đề.

Ngày 03/01/2024 N1 ghi đề cho một số người không rõ nhân thân, lai lịch trong đó đài miền Nam 2.385.000 đồng và đài miền Bắc 2.303.000 đồng. Kết quả đài miền N trúng 2.750.000 đồng và đài miền B trúng 750.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của đài miền B được xác định là 3.053.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc của đài miền N được xác định là 5.135.000 đồng.

Ngày 04/01/2024 N1 ghi đề cho một số người không rõ nhân thân, lai lịch trong đó đài miền N 1.410.000 đồng. Kết quả không trúng đề.

Ngày 06/01/2024 N1 ghi đề cho một số người không rõ nhân thân, lai lịch được 200.000 đồng và chuyển cho D số tiền 200.000 đồng. Kết quả người chơi không trúng đề.

Ngày 07/01/2023 N1 ghi số đề đài miền nam cho Trần Đình C với số tiền 300.000 đồng và ghi số đề đài miền bắc với Nguyễn Đăng T số tiền 2.112.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số đài miền nam không trúng, trước giờ xổ số đài miền bắc N1 chưa kịp chuyển cho D thì bị phát hiện điều tra xử lý.

Tổng số tiền Nguyễn Văn D thu lợi bất chính là 9.766.000 đồng và Nguyễn Thị Kim N1 thu lợi là 1.377.000 đồng.

Vật chứng và tài sản tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 thu của Nguyễn Văn D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Iphone XS thu của Nguyễn Thị Kim N1, 01 điện thoại hiệu Vivo thu của Nguyễn Đăng T và 01 điện thoại hiệu Iphone X thu của Trần Đình C..

Tại cáo trạng số 157/CT-VKS-LT ngày 11 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Kim N1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Kim N1 phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N1: từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, Viện kiểm sát đề nghị:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu S A11 thu của Nguyễn Văn D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Iphone XS thu của Nguyễn Thị Kim N1 là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 9.766.000 đồng và Nguyễn Thị Kim N1 nộp lại 1.377.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc Đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Kim N1 và Nguyễn Văn D là bạn bè; N1 biết D là người ghi số đề nên N1 thỏa thuận với D, N1 trực tiếp ghi số đề từ những người mua số đề rồi tổng hợp chuyển cho D để hưởng tiền hoa hồng với số tiền 80.000 đồng/1.000.000

đồng. Cụ thể, **N1** đã ghi số đề của nhiều người không rõ nhân thân, lai lịch để đánh bạc được thua bằng tiền chuyên cho **D** để hưởng hoa hồng cụ thể như sau:

Ngày 01/01/2024 **N1** ghi đề và chuyển tiền đánh bạc cho **D** số tiền 6.315.000 đồng đài miền **B** và 5.600.000 đồng đài **miền N**.

Ngày 02/01/2024 **N1** ghi đề và chuyển tiền đánh bạc cho **D** số tiền 1.440.000 đồng đài miền **B** và 200.000 đồng đài **miền N**.

Ngày 03/01/2024 **N1** ghi đề và chuyển tiền đánh bạc cho Dương đài **miền B** được xác định là 3.053.000 đồng và tổng số tiền đánh bạc của đài **miền N** được xác định là 5.135.000 đồng.

Ngày 04/01/2024 **N1** ghi đề và chuyển tiền đánh bạc cho Dương đài **miền B** 1.410.000 đồng.

Ngày 06/01/2024 **N1** ghi đề và chuyển tiền đánh bạc cho **D** 200.000 đồng.

Ngày 07/01/2023 **N1** ghi số đề đài miền nam cho **Trần Đình C** với số tiền 300.000 đồng và ghi số đề đài miền bắc với **Nguyễn Đăng T** số tiền 2.112.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số đài miền nam không trúng, trước giờ xổ số đài miền bắc **N1** chưa kịp chuyển cho **D** thì bị phát hiện, xử lý.

Như vậy, hành vi ghi số đề của **D** và **N1** vào các ngày 01/01/2024, 03/01/2024 đã cấu thành tội phạm.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Dương đóng là người đóng vai trò chính cao hơn so với **N1** là người trực tiếp ghi số đề. Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với các bị cáo, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra đối với bị cáo **Nguyễn Thị Kim N1** hiện nay đang có thai, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội là phụ nữ có thai” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 thu của **Nguyễn Văn D**, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Iphone XS thu của **Nguyễn Thị Kim N1** là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại hiệu Vivo tạm giữ của **Nguyễn Đăng T** là tài sản của anh **Nguyễn Đăng T1** (cha ruột của **T**) cho **T** mượn sử dụng và 01 điện thoại hiệu Iphone X thu của **Trần Đình C** là tài sản của chị **Nguyễn Thị Phương Hồng T2** (vợ **C**) cho **C** mượn sử dụng. Khi cho mượn anh **T1** và chị **T2** không biết **T** và **C** sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra **Công an huyện L** đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn D** phải nộp 9.766.000 đồng và **Nguyễn Thị Kim N1** nộp lại 1.377.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc Đánh bạc.

[7] Về vấn đề khác: Đối với **Phan Trọng N4**, **Trần Đình C** và **Nguyễn Đăng T** có hành vi tham gia đánh bạc cùng **Nguyễn Thị Kim N1**, nhưng số tiền đánh bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Tất cả đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra **Công an huyện L** chuyển xử lý hành chính là đúng quy định.

Đối với một số người có hành vi ghi số đề với **Nguyễn Thị Kim N1**, hiện chưa xác định được tên tuổi, nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa với nhận định của Hội đồng xét xử; riêng đối với mức phạt tiền Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo **Nguyễn Thị Kim N1** có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35, của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo **Nguyễn Thị Kim N1**.

Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Thị Kim N1** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt **Nguyễn Văn D**: 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt **Nguyễn Thị Kim N1**: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng, Biện pháp tư pháp: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu **S** A11, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Iphone XS.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 107/QĐ-VKSLT ngày 11/6/2024; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/6/2024.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn D** phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 9.766.000đ (chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Kim N1** phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.377.000đ (một triệu ba trăm ba trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo **Nguyễn Văn D**, **Nguyễn Thị Kim N1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Phước

Nguyễn Thị Thu Hà

Phạm Ngọc Quyền

